**BÀI 1: ĐO ĐỘ DÀI - ĐO KHỐI LƯỢNG**

**I. Đo Độ Dài:**

**1.** Bảng đơn vị đo độ dài:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lớn Hơn Mét | Mét | Nhỏ Hơn Mét |
| Ki-lô-mét | Héc-tô- mét | Đề-ca-mét | Đề-xi-mét | Xăng-ti- mét | Mi-li-mét |
| km | hm | dam | m | dm | cm | mm |
| 1 km = 10 hm | 1 hm=10 dam=$\frac{1}{10}$ km | 1 dam=10 m=$\frac{1}{10}$ hm | 1m=10 dm=$\frac{1}{10}$ dam | 1 dm=10 cm=$\frac{1}{10}$ m | 1 cm= 10 mm=$\frac{1}{10}$ dm | 1 mm=$\frac{1}{10}$ cm |

* Những đơn vị liền nhau thì gấp (hoặc kém) nhau 10 lần.
* Các phép tính đối với đơn vị đo độ dài thực hiện như đối với số tự nhiên (số thập phân, phân số). Các phép tính phải cùng đơn vị.
* Mỗi hàng trong số đo độ dài ứng với 1 đơn vị đo.

VD: 123 456 m = 123km 4 hm 5 dam 6 m

**II. Đo Khối Lưọng:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lớn hơn ki-lô-gam | Ki-lô-gam | Nhỏ hơn ki-lô-gam |
| Tấn | Tạ | Yến | Héc-tô-gam | Đề-ca-gam | gam |
|  | kg | hg | dag | g |
| 1 tấn=10 tạ | 1 tạ=10 yến=$\frac{1}{10}$ tấn | 1 yến= 10 kg=$\frac{1}{10}$ tạ | 1 kg= 10 hg= $\frac{1}{10}$ yến | 1 hg=10 dag=$\frac{1}{10}$ kg | 1 dag= 10 g= $\frac{1}{10}$ hg | 1g=$\frac{1}{10}$ dag |

* Các đơn vị đo khối lượng liền nhau thì gấp (kém) nhau 10 lần.
* Mỗi hàng trong số đo khối lượng ứng với 1 đơn vị đo khối lượng.

VD: 1234g = 1 kg 2 hg 3 dag 4 g.

* Các phép tính được thực hiện như với số tự nhiên (phân số, số thập phân) nhưng đảm bảo cùng đơn vị đo.

VD: 1 kg 2 g + 2kg 3g = 3 kg 5 g = 3005 g

**III. Một số ví dụ:**

**Ví dụ 1**: Điền số thích hợp vào dấu “.....”

1. $\frac{5}{10 }$ m = ... dm b) $\frac{9}{10}$ dam = ... dm

 c) 9 cm = $\frac{…}{10}$ m d) 10 yến = $\frac{1}{…}$ tấn

 e) 12 hg = $\frac{3}{…}$ yến f) 8 kg = $\frac{…}{125}$ tấn

**Giải**

1. Ta có 1m = 10 dm

$\frac{5}{10}$ m =$\frac{5}{10}$ x 10 dm = 5 dm

 **b)**Tacó: 1 dam = 10 m = 10 x 10 dm=100 dm.

$\frac{9}{10}$dam = $\frac{9}{10}$ x 100 dm = 90 dm.

 c)Ta có: 1 cm = $\frac{1}{10}$ dm = $\frac{1}{10}$ x $\frac{1}{10}$ m = $\frac{1}{100}$ m

 9 cm =9 x $\frac{1}{100}$ m = $\frac{9}{100}$ m = $\frac{0,9}{10}$ m ⇒ Kết quả: 0,9

 d)Ta có: 1 yến = $\frac{1}{10}$ tạ = $\frac{1}{10}$ x $\frac{1}{10}$ tấn = $\frac{1}{100}$ tấn.

 10 yến = 10 x $\frac{1}{100}$ tấn = $\frac{1}{10}$ tấn

 e) 12 hg = $\frac{3}{…}$ yến

Ta có: 1 hg = $\frac{1}{10}$ kg = $\frac{1}{10}$ x $\frac{1}{10}$ yến = $\frac{1}{100}$ yến.

12 hg = 12 x $\frac{1}{100}$ yến = $\frac{12}{100}$ yến = $\frac{3}{25}$ yến ⇒KQ: 25

 f) 8 kg = $\frac{…}{125}$ tấn. Ta có: 1 kg = $\frac{1}{10}$ yến = $\frac{1}{100}$ tạ = $\frac{1}{1000}$ tấn

8 kg = 8 x $\frac{1}{1000}$ tấn = $\frac{8}{1000}$ tấn = $\frac{1}{125}$ tấn ⇒KQ: 1

**Ví dụ 2**: Tính:

a)1 m 27 cm = 127 cm;5 dm = 50 cm

1 m 27 cm + 5 dm = 127 cm + 50 cm = 177 cm

Cách 2:

1 m 27 cm + 5 dm = 1m + 27 cm + 5 dm = 1m + 2 dm + 7 cm + 5 dm

= 1m + 7 dm + 7 cm = 177 cm

1. Đổi: 1 tạ 6kg = 106 kg

257 kg – 1 tạ 6 kg = 257 kg – 106 kg = 151 kg

Cách 2: 257 kg – 1 tạ 6 kg = 2 tạ 57 kg – 1 tạ 6 kg = 1 tạ 51 kg = 151 kg

1. 2 dm 7 cm x 3 = ....cm

Đổi: 2 dm 7 cm x 3 = 27 cm x 3 = 81 cm

Cách 2:

2dm 7 cm x 3 = 6 dm 21 cm = 6 dm + 21 cm = 60 cm + 21 cm = 81 cm

d)41 tấn 6 kg =......kg

Đổi: 41 tấn 6 kg = 4106 kg.

41 tấn 6 kg = 4106 kg.

41 tấn 6 kg : 2 = 4106 kg : 2 =2058 kg.

**Ví dụ 3**: Đổi các số đo sau ra mét:

a)14 km; b) 6 hm 7 m; c) 8 km 5 hm 9 m

d) 4500 cm; e) 27000 mm; f) 1200 dm.

**Giải**

a)14km = 14 x 1000 m = 14000m

b)6 hm 7m = 6 hm + 7m = 600m + 7m = 607m

c)8 km 5 hm 9m = 8 km + 5 hm + 9 m

= 8000m + 500m + 9m = 8509m

d)4500cm = 4500 : 100 m = 45m

e)27000mm = 27000 : 1000 m = 27m

f)1200dm = 1200 : 10 m = 120m.

**Ví Dụ 4:** Điền số thích hợp vào dấu

1. 7 tạ 5 kg + 6 yến 4 kg = ...tạ...yến ... kg
2. 8m 10 mm - 5 dm 6 cm = ... m... dm... cm
3. 4 m 5 cm x 7 = ... .m... .cm
4. 5 tấn 4kg : 4 = ....tấn....tạ...yến....kg

**Giải**

1. 7 tạ 5 kg + 6 yến 4 kg = 7 tạ 6 yến 9 kg.
2. 8m 10 mm - 5 dm 6 cm = 8010mm - 560mm = 7450mm

= 7m 4dm 5 cm

1. 4 m 5 cm x 7 = ... m... .cm
2. m x7 = 28m 35 cm
3. 5 tấn 4kg : 4 = ... .tấn... .tạ...yến... .kg

Đổi 5 tấn 4 kg = 5004 kg

5 tấn 4 kg : 4 = 5004 kg : 4 = 1251kg = 1 tấn 2 tạ 5 yến 1 kg.

**BÀI TẬP TỰ LUYỆN**

**BÀI 1: ĐO ĐỘ DÀI - ĐO KHỐI LƯỢNG**

**Phần I: Đo Khối Lượng**

**Bài** 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

7 yến = ...........kg; 20 kg = ........yến; 35 kg = ....yến.....kg

5 tạ = ........yến; 400 kg = ......tạ; 305 kg = ...tạ.....yến....kg

3 tấn =......kg; 6000kg=...........yến; 4500kg=...tấn...tạ...yến...kg

**Bài 2:** Một xe ô-tô lần đầu chở 8 tấn 6 tạ cà phê; lần thứ hai ít hơn lần đầu

 l tấn 2tạ. Hỏi cả hai lần ô-tô đó chở được bao nhiêu tấn cà phê ?

**Bài 3:** Có 3345 kg gạo đựng vào các túi, mỗi túi 9 kg. Cần ít nhất bao nhiêu túi? **Bài 4:** Đổi

a/ 5 tạ + 23 yến = ... kg b/ 2 tấn + 15kg = ... yến

**Bài** 5:Trong các số đo dưới đây, số đo nào lớn nhất?

**Bài 6:** Có 4 kg gạo và một cân hai đĩa, không có quả cân. Muốn lấy ra lkg gạo thì phải làm như thế nào?

**Bài 7:** Có 5 kg gạo, một quả cân lkg và một cân hai đĩa. Muốn lấy ra lkg gạo bằng một lần cân thì phải làm như thế nào?

**Bài 8:** Có một cân hai đĩa và một quả cân lkg, một quả cân 2kg. Hỏi qua hai lần cân có thể cân được nhiều nhất là bao nhiêu kg gạo ?

**Bài 9:** Có một cân hai đĩa và một quả cân 2kg, một quả cân 5kg. Hãy nêu cách cân đề sau hai lần cân lấy ra được lkg đường ?

**Bài 10:** Có một cân hai đĩa và ba quá cân gồm 3 loại: lkg, 2kg và 3kg. Hỏi có bao nhiêu cách cân mà chí cần một lần cân lấy ra được 4kg gạo?

**Bài 11:** Có 10 kg đường, một cân hai đĩa và hai quả cân loại lkg và 5kg. Làm thế nào để lấy ra được 3kg mà chỉ bằng một lần cân ?

**Bài 12:** Có 3 hộp bánh hình dáng và kích thước giống nhau, nhưng có một hộp nhẹ hơn hai hộp còn lại. Làm thế nào qua một lần cân với cân hai đĩa, ta lấy ra được hộp bánh nhẹ?

**Bài 13:** Có 8 đồng tiền trông giống nhau nhưng có một đồng nhẹ hơn các đồng tiền còn lại. Làm thế nào qua hai lần cân với cân hai đĩa ta lấy được đồng tiền nhẹ?

**Bài 14:** Có một cân hai đĩa và một quả cân lkg, một quả cân 2kg. Làm thế nào để qua hai lần cân lấy ra được 9kg gạo ?

**Bài 15:** Có một cân hai đĩa và một quả cân lkg, một quả cân 2kg. Hỏi có bao nhiêu cách để sau một lần cân lần cân lấy ra được lkg gạo ?

**Bài 16:** Có 7 kg gạo, một quả cân lkg và một cân hai đĩa, Làm thế nào để qua một lần cân lấy ra được 3kg gạo ?

**Bài 17:** Có một cân hai đĩa và một quả cân 3kg, một quả cân 5kg. Làm thế nào để sau hai lần cân lấy ra được lkg gạo ?

**Bài 18:** Có 9 viên bi trông giống nhau nhưng có một viên nặng hơn các viên còn lại. Làm thế nào qua hai lần cân ta lấy được viên bi nặng hơn chỉ với một cân 2 đĩa ?

**Phần II: Đo Độ Dài**

**Bài** 1: Điền số thích hợp vào dấu “...”

12345m=...km...m 4m 9dm=............dm

5m 3cm =...........cm 5km 79m=.............m

5km 6m=...........m 7hm 5m = .............m

7 hm 89 m=.............m 4 hm 5m + 5 km 3 dm=.......dm

567890m=......km......m 9000m=.....km

**Bài 2:** Một tấm vải dài 2m4dm. Muốn cắt lấy 6dm vải mà không có thước đo thì làm thế nào để cắt cho đúng ?

**Bài 3:** Có một sợi dây dài 3 m2 dm. Muốn cắt lấy một đoạn dài 6dm mà không có thước đo thì làm thế nào để cắt cho đúng ?

**Bài 4:** Có một sợi dây dài 3m6dm. Muốn cát lấy một đoạn dài 9dm mà không có thước đo thì làm thế nào để cắt cho đúng ?

**Bài 5:** Có một sợi dây dài lm2dm. Không có thước đo, làm thế nào để cắt ra một đoạn dài 4dm5cm

**BÀI 2: ĐO DIỆN TÍCH - ĐO THỂ TÍCH**

1. **Các đơn vị đo diện tích**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lớn hơn mét vuông | Mét vuông | Nhỏ hơn mét vuông |
| Ki-lô-mét vuông | Héc-tô-mét vuông | Đề-ca-mét vuông | Đề-xi-mét vuông | Xăng-ti-mét vuông | Mi-ni-mét vuông |
| km2 | hm2 | dam2 | m2 | dm2 | cm2 | mm2 |
| 1 km2=100 hm2 | 1 hm2=100 dam2=$\frac{1}{100}$ km2 | 1 dam2=100 m2=$\frac{1}{100}$ hm2 | 1m2=100dm2=$\frac{1}{100}$dam2 | 1 dm2=100cm2=$\frac{1}{100}$ m2 | 1 cm2=100 mm2=$\frac{1}{100}$ dm2 | 1 mm2 = $\frac{1}{100}$ cm2 |

-Các đơn vị đo thể tích liền nhau gấp hoặc kém nhau 100 lần.

* 1 héc-ta = 1 hm2. Héc-ta : ha.
* lha= 10 000 m2.
* Các phép tính với các đơn vị đo diện tích thực hiện như số tự nhiên nhưng phải cùng đơn vị đo.

VD: 12 hm2 5 m2 + 7 m2 = 12 hm2 12 m2.

**II. Các Đơn Vị Đo Thể Tích:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mét khối | Đề - xi- mét khối | Xăng ti mét khối |
| m3 | dm3 | *dm3* |
| *1m3 =* 1000dm3 | *1dm3 =* l00cm3=$\frac{1}{1000}$ m3 | lcm3  = $\frac{1}{1000}$ *dm3* |

* 1 lít = 1 dm3.
* Các đơn vị đo thể tích liền nhau thì gấp (kém) nhau 1000 lần.
* Các phép tính với đơn vị đo thể tích như các phép tính với số tự nhiên (cùng đơn vị đo).

**III. Một Số Ví Dụ:**

**Ví Dụ** 1: Điền số thích hợp vào dấu “...”

a) 24m2 = ... cm2 b) 2,4 m2 = ... cm2

1. 2,4 cm2 = ... m2 d) |m2 = ... cm2

**Giải**

a) Ta có: lm2 = 100 dm2 = 100 x 10 cm2 = 10000 cm2.

Vậy: 24m2 = 24 x 10000 cm2 = 240 000 cm2

**b)** 2,4 m2 = ……..cm2

Vậy: 2,4 m2 = 2,4 x 10000 cm2 = 24000 cm2

c) 2,4 cm2 = ……..m2

Ta có : 1 cm2 = $\frac{1}{100}$ dm2 = $\frac{1}{100} x \frac{1}{100} $ m2 = $\frac{1}{10000}$ m2

Vậy: 2,4 cm2 = 2,4x $\frac{1}{10000}$ dm2 = $\frac{2,4}{10000} $ m 2= $\frac{24}{100000}$ m2

d) $\frac{2}{5}$ m2 = $\frac{2}{5}$ x 10000 cm2 = 4000 cm2

**Ví dụ 2**: Điền số thích hợp vào dấu “ …”

a)36 m3 = ……cm3 b) 0,36 m3= ……cm3

c) 36 dm3=……..m3 d) $3\frac{1}{3}$ m3 = ….dm3

**Giải**

a) Ta có: lm3 = 1000 dm3 = 1000 x 1000 cm3 = 1 000 000 cm3.

36 m3 = 36 x 1 000 000 cm3 = 36 000 000 cm3.

1. 0,36m3 = ...cm3

0,36 m3 = 0,36 x 1 000 000 cm3 = 360 000 cm3

1. 36 dm3 =...m3

36 dm3 = 36 x $\frac{1}{1000}$ m3

= 0,036m3

$d)3\frac{1}{3}$ m3 = ….dm3

Ta có: $3\frac{1}{4}$ = $\frac{13}{4}$

3$\frac{1}{4}$ m3 = $\frac{13}{4}$ m3 = $\frac{13}{4}$ x 1000 dm3= 3250dm3

**Ví dụ 3**: Điền số thích hợp vào dấu “…”

18 dm2 =.....cm2 18 cm2 = ........m2

2 m 8 cm2= ......m2 2,8 cm2 =.... ... m2

18 dm3 = ..........m3 2,8 m3 =......... dm3

**Giải**

-18 dm2 = ... cm2 18 dm2 = 18 x 100 cm2 = 1800cm2

- 18cm2 = ... m2

**18 cm2 = 18 x** $\frac{1}{10000} m^{2}= \frac{18}{10000}m^{2}=0,0018$

- 2m28cm2 = ...m2

2m28cm2 = 2 m2 + 8 cm2 = 2 m2 + 0,0008 m2 = 2,0008 m2.

* 2,8cm2 = ...m2

**2,8m2 = 2,8 x** $\frac{1}{10000} m^{2}=0,00028$

18dm3= ...m3

**18dm3 = 18 x** $\frac{1}{10000}m^{3}$

* 2,8m3 = ...dm3

**2,8m3 = 2,8 x 1000dm3 = 2800 *dm3.***

**Ví Dụ 4:** Thửa ruộng thứ nhất có diện tích $\frac{4}{5}$ ha, thửa ruộng thứ hai có diện tích $\frac{11}{5}$dam2. Trung bình mỗi mét vuông thu hoạch được 500 gam thóc. Hỏi cả hai thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

**Giải**

Đổi : $\frac{4}{5}$*ha =* $\frac{4}{5}$ x 10000m2 = 8000m2

$\frac{11}{5}$*dam2 =* $\frac{11}{5}$ x 10Om2 = 220m2

Tồng diện tích hai thửa ruộng là:

8000 m2 + 220 m2 = 8 220 (m2)

Khối lượng thóc thu được trên cả hai thửa ruộng là:

8220 x 500 g = 411 000 (g) = 411 (kg)

**Đáp** Số: 411 kg.

**BÀI TẬP TỰ LUYỆN**

**BÀI 2: ĐO DIỆN TÍCH - ĐO THỂ TÍCH**

**Bài** 1: Điền số thích hợp vào dấu “...”

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 27m2 = dm . | 123456 cm2 = . | .. m2 ... dm2 ... cm |
| 782 dm2 = m2 dm2 | 79m2 3dm2 = .. |  dm2; |
| 4000 cm2 = dm2 | 52 m2 94 dm2 = | = dm2 |
| **Bài 2:** Điền số thích hợp : |  |  |
| 9m2 = dm2 . | 9m2 3dm2 = ... |  dm2 |
| 490m2 = dm2 | 4m2 25 dm2 = |  cm2 |
| 172 dm2 = cm2 | 39dm2 4 cm2 = |  cm2 |
| 9657dm2 = ... m2 ... dm2 | lm2 78 dm2 = |  cm2 |
| **Bài 3:** Điền số thích hợp: |  |  |
| 912 m2 = ... dm2 | 8m2 79dm2 = . |  dm2 |
| 10 km2 = ... m2 | 2016cm2 =  | . dm2 cm2 |
| 7 dm2 = ... cm2 | 9m2 9dm2 = ... |  dm2 |
|  | 7m2 8dm2 = ... |  dm2 |
| **Bài 4.** Viết số hoặc phân số thích hợp vào chỗ chấm: |  |
| 14dam2 = m2 | 1700m2 =  | .. dam2 |
| 16dam210m2 = m2 | 37dam2 9m2 = ... |  m2 |
| lm2 = dam2 | 8dam2 =  | .hm2 |
| 26m2 = dam2 | 42 dam2 =  | ...hm2 |
| 15m2 = cm2 | 7dam2 =  | .dm2 |

**Bài 5.** Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là dam2

2dam216m2 = ...........dam2  46dam2 5m2 =............ dam2

3km2 4cm2 = .............dam2 3 2 dam2 9m2 =............dam2

8dam2 62m2 =............dam2 l6dam2 29m2 =........... dam2

52dam2 40m2 = dam2 13 hm2 24dm2= ..........dam2

**Bài 6.** Ông Tư mua một khu đất hình chữ nhật dài 48m, rộng 25m. Ông thuê rào chung quanh bằng lưới giá 2500 đồng 1 dm. Hỏi ông tốn tất cả bao nhiêu tiền, biết lúc rào ông có chừa lối đi rộng 2m.

Trả lời: Đồng

**Bài 7.** Viết số hoặc phân số thích hợp vào chỗ chấm:

1 cm2 = ...............dm2 21 mm2 = ..................m2

17 cm2 =..............mm2 7 km2 5 hm2 =................dam2

2100 mm2 = ........cm2 2 m2 12 cm2 =...................cm2

45 cm2 =.........dm2 34 dm2 =.................m2

347 dm2 = ............cm2 90 m2 200 cm2=................dm2

**Bài 8**:Điền dấu(>;<;=) thích hợp vào chỗ chấm:

850 cm2 ...........12 dm2 302 mm2.......3 dm2 2 mm2

3 m2 92 dm2..........4 m2 51 km2...........510 hm2

2015 m2...........2 hm2 15 m2 32 km2 45 m2..........3200 hm2

67 m2........6700 cm2 27 dm2 34 cm2 ..........2734 cm2

573 hm2...........57 km2 34 dm2 34 mm2.........3434 cm2

**Bài 9**: Viết số thích hợp vào dấu “...”

7 m3 =.......dm3; 4,5 dm3 = ......m3 ; 0,56 m3 =........dm3

4 m3 5 dm3 =.........m3; 4 m3 5 dm3 =...........dm3 ; 4 m3 5 dm3=.........cm3

**Bài 10.** Người ta cấy lúa trên một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 120m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Trung bình 150m thu được 60kg lúa. Hỏi thửa ruộng đó thu được bao nhiêu tạ lúa?

Trả lời: tạ

**Bài 11.** Một thửa ruộng hình chữ nhật có nửa chu vi là 160m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$chiều dài. Trung bình cứ 500m2 thì thu được 250kg lúa. Hỏi người ta thu được bao nhiêu tấn lúa trên thửa ruộng?

Trả lời: tấn

**Bài 12.** Một thửa ruộng hình chữ nhật chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài và có chu vi bằng chu vi của một thửa hình vuông cạnh 32m. Tính diện tích mỗi thửa.

Trả lời: m2

**Bài 13.** Một người đến cửa hàng vải mua tấm vải. Nếu người đó mua thêm 4m nữa thì số vải bây giờ sẽ bằng $\frac{1}{9}$tấm vải. Hỏi tấm vải dài bao nhiêu m?

Trả lời: m

**BÀI 3: SỐ ĐO THỜI GIAN**

**LÝ THUYẾT**

1. **Các Đơn Vị Đo Thời Gian:**
2. thiên niên kỷ = 10 thế kỷ = 1000 năm

1 thế kỷ = 10 thập kỷ = 100 năm.

1 thập kỷ = 10 năm

1 năm = 365 (năm thường) ngày hoặc 366 ngày (năm nhuận) = 12 tháng

1 tháng = 30; 31; 28; 29.

1 tuần = 7 ngày

1 ngày = 24 giờ

1 giờ = 60 phút

1 phút = 60 giây.

* *Một số chú ý:*

+ Những tháng có 31 ngày là: 1; 3; 5; 7; 8; 10; 12

+ Những tháng có 30 ngày là: 4; 6; 9; 11

+ Tháng Hai: có 28 ngày đối với năm thường. 29 ngày đối với nhuận.

+ Những năm mà có hai chữ số tận cùng tạo thành một số chia hết cho 4 thì năm đó là năm nhuận. (VD: 2012; 2008...).

+ Những năm có hai chữ số tận cùng là số 0:

Nếu bỏ đi hai chữ số 0 ở tận cùng mà còn lại một số chia hết cho 4 thì đó là năm nhuận. VD: 2000; 1200...

Nếu bỏ đi hai chữ số 0 ở tận cùng mà còn lại một số không chia hết cho 4 thì đó là năm thường. VD: 1800; 1900; ...

1. **Cách Đổi Số Đo Thời Gian:**
2. **Đổi từ đơn vị lớn sang đơn vị nhỏ:**
* Thực hiện phép tính nhân.

VD: 3 giờ = ...phút

Có: 1 giờ = 60 phút => 3 giờ = 3 x 60 phút = 180 phút.

1. **Đổi từ đơn vị nhỏ sang đơn vị lớn:**
* Thực hiện phép chia.

VD: 120 giây = ...phút

Có 1 phút = 60 giây => 120 giây = 120 : 60 phút = 2 phút.

3.V**iết số đo thời gian dưới dạng số thập phân:**

VD: 1 giờ 30 phút = ... giờ.

Ta có: 30 phút = 30 : 60 = $\frac{1}{2}$ *giờ =* 0,5 *giờ*

Có: l giờ 30 phút = l,5 giờ = $\frac{3}{2}$giờ.

Chú ý: 15 *phút =* $\frac{1}{4}$*giờ =* 0,25 *giờ*

20 *phút* = $\frac{1}{3}$ *giờ* 40 *phút =* $\frac{2}{3}$*giờ*

30 *phút =* $\frac{1}{2}$ giờ

1. **Các Phép Tính Với số Đo Thời Gian:**
2. **Phép cộng:**

-Ta cộng các đơn vị cùng hàng với nhau theo thứ tự từ hàng thấp đến hàng cao.

* Nếu tống trong hàng nào vượt quá một đơn vị của hàng cao hơn liền trước, thì ta đổi ra đơn vị ra hàng cao hơn rồi cộng gộp vào hàng ấy...

**Ví Dụ** 1:14 phút 25 giây + 4 phút 18 giây

14 *phút* 25 *giây*+ 4 *phút* 18 *giây*

18 *phút* 43 *giây*

Vậy 14 phút 25 giây + 4 phút 18 giây = 18 phút 43 giây.

**Ví Dụ 2:** 3 giờ 47 phút + 2 giờ 15 phút

3 *giờ* 47 *phút*+ 2 *giờ* 15 *phút*

6 *giờ* 2 *phút*

3 giờ 47 phút + 2 giờ 15 phút = 6 giờ 2 phút.

1. **Phép Trừ:**

-Ta trừ đơn vị cùng hàng với nhau theo thứ tự từ hàng thấp đến hàng cao.

* Nếu ở hàng nào đó, số đơn vị ở số bị trừ không trừ được cho số đơn vị ở số trừ thì ta phải bớt 1 ở hàng cao hơn liền trước (đồi ra đơn vị hàng ta đang trừ).

**Ví Dụ** 1: 16 giờ 37 phút - 14 giờ 15 phút

16 *giờ* 37 *phút*

1. *giờ* 15 *phút*

 *2giờ* 22 *phút*

16 giờ 37 phút - 14 giờ 15 phút = 2 giờ 22 phút.

**Ví Dụ 2:** 14 giờ 21 phút - 6 giờ 37 phút.

Đồi: 14 giờ 21 phút = 13 giờ 81 phút

13 *giờ* 81 *phút*

6 *giờ* 37 *phút*

*7giờ* 44 *phút*

14 giờ 21 phút - 6 giờ 37 phút = 7 giờ 44 phút.

1. Phép nhân:

Muốn nhân một số với số đo thời gian, ta lần lượt nhân số đơn vị ở từng hàng với số đó, từ hàng thấp đến hàng cao. Nếu tích nào vượt quá một đơn vị của hàng cao hơn liền trước thì ta phải gộp vào hàng đấy.

**Ví Dụ 1:** 2 giờ 15 phút x 5

= 10 giờ 75 phút

= 11 giờ 15 phút.

**Ví Dụ 2:** 4 giờ 17 phút x 4

= 16 giờ 68 phút = 17 giờ 8 phút.

1. **Phép Chia số đo thời gian cho 1 số:**

Muốn chia số đo thời gian cho một số, ta lấy đơn vị của hàng cao nhất khi chia cho số đó. Còn dư bao nhiêu ta đổi đơn vị sang hàng thấp hơn kế tiếp, để gộp vào số đơn vị của hàng đó, rồi lại chia tiếp cho số đó...

**Ví Dụ** 1: 45 phút 12 giây : 3



45 phút 12 giây : 3 = 15 phút 4 giây.

**Ví Dụ 2:** 7 giờ 40 phút : 4

 7 giờ 40 phút 4

|  |  |
| --- | --- |
| 3 giờ =180 phút | 1 giờ 55 phút |
| 220 phút |  |
| 20 phút |  |
| 0 |  |

Vậy: 7 giờ 40 phút: 4 = 1 giờ 55 phút.

BÀI 3: SỐ ĐO THỜI GIAN

**MỘT SÓ BÀI TẬP VẬN DỤNG**

**Bài** 1: Trong một tháng nào đó (không phải tháng 2) có ba ngày thứ năm trùng vào ngày chẵn. Hỏi ngày thứ tư cuối cùng của tháng đó là ngày bao nhiêu?

**Hướng Dẫn Giải**

Do tháng đó có ba ngày thứ năm trùng vào ngày chẵn nên có hai ngày thứ năm trùng vào ngày lẻ. Vậy tháng đó có 5 ngày thứ năm.

Từ ngày thứ năm đầu tiên đến ngày thứ năm cuối cùng có:

7 x (5 - 1) = 28 (ngày)

Suy ra: ngày thứ năm chẵn đầu tiên của tháng phải là ngày 2.

Ngày thứ năm cuối cùng của tháng là ngày: 2 + 28 = 30.

Ngày thứ tư cuối cùng của tháng là ngày: 30 - 1 =29.

**Đáp Số:** 29.

**Bài 2:** Ngày 1 tháng 2 năm 1995 là thứ sáu. Hỏi ngày 1 tháng 2 năm 1996 là ngày thứ mấy?

**Hướng Dẫn Giải**

***Lưu ý:***

* *Trong các ngày cần đếm mà không có ngày 29 tháng 2 thì ta tính cho quãng thời gian cùng ngày cùng tháng của năm trước đến năm sau là 365 ngày.*
* *Trong các ngày cần đếm mà có ngày 29 tháng 2 thì ta tính cho quãng thời gian cùng ngày cùng tháng của năm trước đến năm sau là 366 ngày.*

Từ ngày 1 tháng 2 năm 1995 đến 1 tháng 2 năm 1996 có 365 ngày.

Ta có: 365 : 7 = 52 dư 1.

Suy ra: ngày 1 tháng 2 năm 1996 là ngày thứ bảy.

 **Đáp Số:** thứ bảy.

**Bài 3:** Ngày 8 tháng 2 năm 2012 là thứ tư. Hỏi ngày 8 tháng 2 năm 2015 là ngày thứ mấy?

**Hướng Dẫn Giải**

Từ ngày 8 tháng 2 năm 2012 đến 8 tháng 2 năm 2015 có số ngày là:

3x 365 + 1 = 1096 (ngày)

Ta có: 1096 : 7 = 156 dư 4.

Suy ra: ngày 8 tháng 2 năm 2015 là ngày chủ nhật

**Đáp Số:** Chủ nhật.

**Bài 4:** Một người sinh ngày 3 tháng 5 năm 1913 và mất 28 tháng 3 năm 1991. Hãy tính xem người ấy thọ bao nhiêu ngày?

**Hướng Dẫn Giải**

Năm nhuận đầu tiên sau năm 1913 là năm: 1916.

Năm nhuận cuối cùng trong quãng thời gian 1913 đến 1991 là: 1988.

Số năm nhuận là: (1988 - 1916) : 4 + 1 = 19 (năm)

Số năm từ 1913 đến 1991 có: 1991 - 1913 = 78 (năm)

Vậy từ ngày 3/5/1913 đến 3/5/1991 có số ngày là:

78 x 365 + 19 = 28489 (ngày)

Ngày 29/3/1991 đến 3/5/1991 có: 31 + 4 = 35 (ngày)

Vậy người ấy thọ số ngày là: 28489 - 35 = 28454 (ngày)

**Đáp** Số: 28454 (ngày)

**Bài 5:** Nếu cứ mỗi giây ta đếm được một số thì muốn đếm được đến 1 tỉ phải mất bao nhiêu năm?

**Hướng Dẩn Giải**

Số giây cần để đếm đến 1 tỉ là: 1 000 000 000 x 1 = 1 000 000 000 (giây).

Ta có:

1 năm = 365 ngày = 365 x 24 giờ = 365 x 24 x 60 phút = 365 x 24 x 60 x 60 giây

Vậy 1 năm = 31 536 000 (giây)

Số năm cần để đếm đến 1 tỉ là: 1 000 000 000 : 31 536 000 = 31,71 (năm)

**Đáp** Số: 31,71 (năm)

**BÀI 3: SỐ ĐO THỜI GIAN**

**BÀI TẬP TỰ LUYỆN**

**Bài** 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

2ngày 3giờ= giờ;

2phút 15 giây = giây;

6giờ = phút;

150giây = phút ... giây;

1 giờ 35phút = Phút;

320giây = phút ...giây;

$\frac{1}{6}$ phút = giây;

lngày 2giờ = giờ ;

5 phút = giây;

120giây = phút;

5 phút 5 giây = giây;

 $\frac{1}{5}$giờ = phút;

3 phút 15 giây = giây; 225 giây = phút giây;

**Bài 2:** Một cơ sở sán xuất, quý I sản xuất được 3 459 đôi giày ; quý II sản xuất gấp đôi quý I . Hỏi cả hai qúy sản xuất được bao nhiêu đôi giày ?

**Bài 3:** Hải làm 5 phép tính hết 12 phút 30 giây . Hỏi Hải thực hiện 3 phép tính hết bao nhiêu giây ?

**Bài 4:** Trong cuộc thi chạy, Hái chạy mất 3 phút 12 giây; Nam chạy mất 2 phút 45 giây; Tú chạy hết 3 phút 5 giây.

Tống thời gian chạy của ba bạn là :... .phút giây?

**Bài 5:** Đổi:

a) 1 nửa thế kỉ và 6 năm = ... năm b) 7 thế kỉ 3 năm = ... năm

c) 9 giờ 5 phút = ... phút d) 9600 giây = ... giờ ... phút

**Bài 6:** Ngày 1/6/2012 là thứ 6. Hỏi:

1. Ngày 1/6/2015 là thứ mấy?
2. Ngày 1/6/2020 là thứ mấy?

**Bài 7:** Một tháng Hai của một năm nào đó có 5 ngày chủ nhật. Hỏi tháng Hai đó có bao nhiêu ngày?

**Bài 8:** Tháng Hai của một năm nào đó có ngày chẵn đầu tiên là thứ bảy. Hỏi tháng Hai đó có mấy thứ bảy?

**Bài 9:** Một nhà hộ sinh của một trạm xá trong tháng Hai năm 2013 có 29 em bé ra đời. Có thể chắc chắn có ít nhất 2 em bé sinh cùng ngày được không?

**Bài 10:** Một tháng nào đó (không phải tháng Hai) có ngày chẵn đầu tiên của tháng là chủ nhật. Hỏi tháng đó có mấy ngày chủ nhật?

**Bài 11** :Một người sinh vào đầu năm 75 của thế kỷ XIX và mất vào đầu năm 36 của thế kỷ XX. Hỏi người đó sống bao nhiêu năm?

**Bài 12:** Một người sinh vào ngày 6 tháng 5 năm 1945 và mất ngày 7 tháng 7 năm 2012. Hỏi người đó đã thọ được bao nhiêu ngày?

**Bài 13:** Một bà cụ sinh ngày 23/7/1910 và thọ 27781 ngày. Hỏi bà cụ đó mất ngày, tháng, năm nào?

**Bài 14:** Hiện nay mẹ 32 tuổi, con gái 7 tuổi, con trai 3 tuổi. Hỏi sau bao lâu nữa thì tuổi mẹ gấp đôi tuổi hai con?

**HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP TỰ LUYỆN**

**BÀI 1: ĐO ĐỘ DÀI - ĐO KHỐI LƯỢNG**

**Phần I: Đo Khối Lượng**

**Bài** 1: Viết Số thích hợp vào chỗ chấm :

7yến = kg ; 20kg = yến ; 35kg = yến kg .

5tạ = yến ; 400kg = tạ ; 305kg = ...tạ ...yến ...kg.

3tấn = kg ; 6000kg = yến ; 4500kg= tấn ...tạ ...yến ...kg.

**Hướng Dẫn Giải**

7 yến = 7 x 10kg = 70 kg;

20kg = 20 : 2 yến = 2 yến;

35kg = 30kg + 5kg = 3yến 5kg;

5 tạ = 5 x 10 yến = 50 yến;

400kg = 400 : 100 tạ = 4 tạ;

305kg = 300kg + 0kg + 5kg = 300 : 100 tạ + 0 : 10 yến + 5kg = 3 tạ 5 kg;

3 tấn = 3 x 1000kg = 3000 kg;

6000kg = 6000 : 10 yến = 600 yến;

4500kg = 4000kg + 500kg + 0kg + 0kg

= 4000 : 1000 tấn + 500 : 100 tạ + 0 yến + 0kg = 4 tấn 5 tạ 0 yến 0 kg.

**Bài 2:** Một xe ô-tô lần đầu chở 8 tấn 6 tạ cà phê; lần thứ hai ít hơn lần đầu l tấn

2tạ. Hỏi cả hai lần ô-tô đó chở được bao nhiêu tấn cà phê ?

**Hướng Dẩn Giải**

Đổi: 8 tấn 6 tạ = 8,6 tấn; 1 tấn 2 tạ = 1,2 tấn.

Cả hai lần xe ô tô chở được số cà phê là:

8,6+ 1,2 = 9,8(tấn)

Đ/S: 9,8 tấn.

**Bài 3:** Có 3345 kg gạo đựng vào các túi, mỗi túi 9 kg. cần ít nhất bao nhiêu túi?

**Hưóng Dẩn Giải**

Ta có: 3345 : 9 = 371 dư 6.

Vậy nếu như dùng 371 túi để đựng gạo thì còn thừa ra 6 kg nữa. Do đó, cần thêm một túi như thế.

Vậy số túi ít nhất phải dùng là: 371 + 1 = 372 (túi)

Đ/S: 372.

**Bài 4:** Đổi

a/ 5 tạ + 23 yến = ... kg b/ 2 tấn + 15kg = ... yến

**Hướng Dẩn Giải**

a/ 5 tạ + 23 yến = 5 x 100kg + 23 x 10kg = 500kg + 230kg = 730kg.

b/ 2 tấn + 15kg = 2 x 100 yến +15:10 yến = 200 yến + 1,5 yến = 201,5 yến.

**Bài** 5:Trong các số đo dưới đây, số đo nào lớn nhất?

A. 1kg 45g B. 12hg 50g c. 1050g D. lkg 350g

**Hướng Dẩn Giải**

Đối tất cả các số đo về một đơn vị. Cụ thể bài này là gam.

Ta có : lkg 45g = l x l000g + 45g = l000g + 45g = 1045g.

12hg50g = 12 x 100g + 50g = 1200g + 50g= 1250g.

lkg350g =1 x 1000g + 350g = 1000g + 350g = 1350g.

Suy ra, số đo lớn nhất là: lkg 350g. Chọn D.

**Bài 6:** Có 4 kg gạo và một cân hai đĩa, không có quả cân. Muốn lấy ra lkg gạo thì phải làm như thế nào?

**Hướng Dẩn Giải**

**Cân lần** 1: Đổ 4kg gạo lên hai đĩa cho đến khi cân thăng bằng, ta được mỗi bên 2 kg. Lấy một bên đề cân tiếp lần 2.

**Cân lần 2:** Đổ 2kg lên 2 đĩa cân đến khi cân thăng bằng, ta được mỗi bên lkg gạo.

**Bài 7:** Có 5 kg gạo, một quả cân lkg và một cân hai đĩa. Muốn lấy ra lkg gạo bằng một lần cân thì phải làm như thế nào?

**Hướng Dần Giải**

Lấy quả cân lkg đặt lên 1 đĩa cân, bên đĩa cân còn lại đố gạo cho đến khi cân bằng thì được lkg gạo.

**Bài 8:** Có một cân hai đĩa và một quả cân lkg, một quả cân 2kg. Hỏi qua hai lần cân có thề cân được nhiều nhất là bao nhiêu kg gạo ?

**Hướng Dẩn Giải**

**Cân lần** 1: Đặt 2 quả cân lkg và 2kg lên một bên của 1 đĩa cân. Đổ gạo một bên đĩa cân còn lại cho đến khi cân thăng bàng được 3kg gạo.

**Cân lần 2:** Đặt 2 quả cân lkg và 2kg, cùng với 3kg gạo lên cùng 1 đĩa cân. Đổ gạo bên đĩa cân còn lại cho đến khi cân thăng bằng ta được: 1 + 2 + 3 = 6kg. Vậy sau 2 lần cân ta cân được: 3 + 6 = 9kg gạo.

Đ/S: 9kg.

**Bài 9:** Có một cân hai đĩa và một quả cân 2kg, một quả cân 5kg. Hãy nêu cách cân để sau hai lần cân lấy ra được 1 kg đường ?

**Hưóng Dẩn Giải**

**Cân lần** 1: Đặt mỗi quả cân lên mỗi bên của cân hai đĩa. Đổ đường vào bên đặt quả cân 2kg cho đến cân thăng bằng ta được số đường đổ là: 5 - 2 = 3kg. Lấy 3kg đường đó để tiến hành cân lần 2.

**Cân lần 2:** Đặt quả cân 2kg lên một bên của cân đĩa. Đổ 3kg vừa cân được sang bên đĩa cân còn lại cho đến khi cân thăng bàng.

Như vậy: số đường còn lại của 3kg đó là: 3 - 2 = lkg.

**Bài 10:** Có một cân hai đĩa và ba quả cân gồm 3 loại: lkg, 2kg và 3kg. Hỏi có bao nhiêu cách cân mà chỉ cần một lần cân lấy ra được 4kg gạo?

**Hưóng Dẩn Giải**

Cách 1: đặt 2 quả cân lkg và 3kg sang 1 bên cân đĩa rồi đồ gạo cho đến khi cân thăng bằng bên đĩa cân còn lại.

Cách 2: Đặt 2 quả cân 2kg và 3kg sang 1 bên đĩa cân, đĩa còn lại đặt lkg rồi đố gạo lên đó cho đến khi cân thăng bằng.

**Bài 11:** Có 10 kg đường, một cân hai đĩa và hai quả cân loại lkg và 5kg. Làm thế nào đề lấy ra đượ 3kg mà chỉ bằng một lần cân ?

**Huong Dẩn Giải**

Đặt mỗi bên của cân đĩa một quả cân. Đồ hết 10kg đường sang hai bên cân đĩa cho đến khi được cân thăng bằng. Khi đó mỗi bên đĩa cân nặng:

(10 + 1 + 5): 2 = 8 kg.

Như vậy bên đặt qủa cân loại 5kg ta lấy được: 8kg - 5kg = 3kg đường.

**Bài 12:** Có 3 hộp bánh hình dáng và kích thước giống nhau, nhưng có một hộp nhẹ hơn hai hộp còn lại. Làm thế nào qua một lần cân với cân hai đĩa, ta lấy ra được hộp bánh nhẹ?

**Hướng Dẩn Giải**

Lấy hai hộp bất kỳ cân, hộp nào nhẹ hơn là hộp cần tìm. Nếu cân thăng bằng thì hộp còn lại là hộp nhẹ hơn..

**Bài 13:** Có 8 đồng tiền trông giống nhau nhưng có một đồng nhẹ hơn các đồng tiền còn lại. Làm thế nào qua hai lần cân với cân hai đĩa ta lấy được đồng tiền nhẹ?

**Hướng Dẫn Giải**

Chia 8 đồng tiền thành 3 phần với 2 phần mỗi phần 3 đồng tiền, phần còn lại có hai đồng tiền.

Mang hai phần có 3 đồng tiền lên **cân lần 1.** Nếu cân thăng bằng thì đồng tiền nhẹ hơn ở phần còn lại và ta tiến hành **cân lần 2** với hai đồng tiền ở phần còn lại, đồng nào nhẹ hơn thì là đồng cân tìm. Nếu bên nào nhẹ hơn thì đồng tiền cần tìm ở bên đó, ta lấy hai đồng bất kỳ ở phần nhẹ hơn lên **cân lần 2** với nhau, cân bên nào nhẹ hơn thì bên đó có đồng tiền nhẹ hơn và trong trường hợp cân thăng bằng thì đồng tiền còn lại của phần đó là đồng cần tìm.

**Bài 13:** Có một cân hai đĩa và một quả cân lkg, một quả cân 2kg. Làm thế nào để qua hai lần cân lấy ra được 9kg gạo ?

**Hướng Dẩn Giải**

Lần 1: Đặt hai quả cân lkg và 2kg lên cùng một đĩa. Đĩa còn lại đồ gạo sao cho cân thăng bằng. Ta được:l + 2 = 3kg gạo.

Lần 2: Đặt hai quả cân lkg, 2kg và đổ 3kg gạo vừa cân được ở lần 1 lên cùng một đĩa. Đĩa còn lại đố gạo sao cho cân thăng bằng. Ta được thêm: 1 + 2 + 3 = 6kg gạo.

Vậy sau 2 lần cân ta cân được: 3 + 6 *= 9* kg gạo

**Bài 14:** Có một cân hai đĩa và một quá cân lkg, một quả cân 2kg. Hỏi có bao nhiêu cách để sau một lần cân lần cân lấy ra được lkg gạo ?

**Hưóng Dẩn Giải**

Cách 1: Đặt quả cân lkg lên một đĩa. Đĩa còn lại đổ gạo sao cho cân thăng bằng.

Cách 2: Đặt quá cân 2 kg lên một đĩa. Đĩa còn lại đặt quá cân lkg lên đó và đô gạo đến khi cân thăng bằng ta được 1 kg gạo.

**Bài 15:** Có 7 kg gạo, một quả cân lkg và một cân hai đĩa, Làm thế nào để qua một lần cân lấy ra được 3kg gạo ?

**Hướng Dẩn Giải**

Đế quả cân lkg lên một đĩa. Sau đó, đố gạo cho cả hai đĩa cho đến khi cân thăng bàng. Khi đó, mỗi bên nặng: (7 + l):2 = 4kg

Số kg gạo bên đĩa có quả cân là: 4 - 1 = 3kg

**Bài 16:** Có một cân hai đĩa và một quả cân 3kg, một quả cân 5kg. Làm thế nào để sau hai lần cân lấy ra được lkg gạo ?

**Hướng Dẫn Giải**

Lần 1: Để quá cân 3kg lên 1 đĩa. Đĩa còn lại đố gạo cho đến khi cân thăng bầng ta được 3kg gạo.

Lần 2: Để quả cân 5kg lên 1 đĩa. Đĩa còn lại để quả cân 3kg và đồ 3kg gạo vừa cân được ở lần 1 lên đó. Sau đó, chuyền gạo từ đĩa có quả cân 3kg sang đĩa có quả cân 5kg cho đến khi cân thăng bằng.

Khi đó ta sẽ lấy được (3 + 3) - 5 = lkg gạo ở bên đĩa có quả cân 5kg

**Bài 17:** Có 9 viên bi trông giống nhau nhưng có một viên nặng hơn các viên còn lại. Làm thế nào qua hai lần cân ta lấy được viên bi nặng hơn chỉ với một cân 2 đĩa ?

**Hướng Dẫn Giải**

Chia 9 viên bi đó thành 3 phần mỗi phần 3 viên bi.

Lần 1: Mang 2 phần bất kỳ lên cân.

* Nếu phần nào nặng hơn thì viên bi nặng hơn ở phần bên đó.
* Nếu cân thăng bằng thì viên bi nặng hơn ở phần chưa được cân.

Sau lần 1 ta xác định được viên bi nặng hơn ở phần nào. Ta tiến hành cân lần 2 với phần vừa xác định được như sau:

Lấy 2 viên bi bất kỳ lên cân. Nếu viên nào nặng hơn đó là viên cần tìm. Còn nếu bàng nhau thì viên bi còn lại là viên cần tìm.

**Phần II: Đo độ dài**

**Bài** 1: Điền số thích hợp vào dấu “...”

12345m=...km...m 4m 9dm=............dm

5m 3cm =...........cm 5km 79m=.............m

5km 6m=...........m 7hm 5m = .............m

7 hm 89 m=.............m 4 hm 5m + 5 km 3 dm=.......dm

567890m=......km......m 9000m=.....km

**Hướng Dẩn Giải**

12345m = 12000m + 345m = 12000 : 1000 km + 345m

= 12km + 345m = 12 km 345 m;

5m 3cm = 5m + 3cm = 5 x 100 cm + 3 cm = 500 cm + 3 cm = 503 cm; 5km 6m = 5 x 1000m + 6m = 5000m + 6m = 5006m.

7hm 89m = 7 x 100m + 89m = 700m + 89m = 789m.

567890m = 567000m + 890m = 567 km + 890 m = 567 km 890 m

4m 9dm = 4m + 9dm = 4x10 dm + 9dm = 49dm

5km 79m = 5km + 79m = 5 x 1000m + 79m = 5079m.

7 hm 5m = 7 hm + 5 m = 7 x 100 m + 5m = 700m + 5m = 705 m.

4hm 5m + 5km 3dm = 4hm + 5m + 5km + 3dm

= 4 x 1000dm + 5 x 10dm + 5 x 10000 dm + 3 dm

= 4000dm + 50dm + 50000dm + 3dm = 54053dm

9000m = 9000 : 1000 km = 9 km

**Bài 2:** Một tấm vải dài 2m4dm. Muốn cắt lấy 6dm vải mà không có thước đo thì làm thế nào để cắt cho đúng ?

**Hướng Dẫn Giải**

Đổi: 2m 4dm = 24dm.

Ta có: 24dm : 6dm = 4.

Vậy ta cân lây $\frac{1}{4}$ của tấm vài đó. Muôn vậy ta làm như sau:

Gấp đôi tấm vải ban đầu, sau đó gấp đôi một lần nữa. Như thế ta đã chia tấm vải thành 4 phần dài bằng nhau, giờ cắt lấy 1 phần.

**Bài 3:** Có một sợi dây dài 3m2dm. Muốn cắt lấy một đoạn dài 6dm mà không có thước đo thì làm thế nào để cắt cho đúng ?

**Hướng Dẫn Giải**

Đồi: 3m 2dm = 32dm.

Ta có: 32 = 8 x 4 và 6 = 2 + 4.

Do đó ta có cách cắt như sau:

Gấp đôi tấm vải ban đầu, sau đó gấp đôi tiếp 1 lần nữa. Sau đó, gấp đôi tiếp tấm vải đó. Như vậy, ta chia được tấm vải ban đầu thành 8 phần mỗi phần dài 4dm. Gấp đôi phần gần sát ngoài cùng để được hai phần dài 2dm. Vậy, ta lấy một phần 2dm đó kết hợp với 1 phần 4dm ngay sát bên cạnh để được một đoạn 6dm và tiến hành cắt.

**Bài 4:** Có một sợi dây dài 3m6dm. Muốn cắt lấy một đoạn dài 9dm mà không có thước đo thì làm thế nào để cắt cho đúng ?

**Hướng Dẩn Giải**

Đổi 3m 6 dm = 36dm.

Ta có: 36dm : 4 = 9dm

Gập bốn sợi dây lại để được 4 phần bằng nhau, cắt lấy 1 phần thì được đoạn dài 9dm.

**Bài 5:** Có một sợi dây dài lm2dm. Không có thước đo, làm thế nào để cắt ra một đoạn dài 4dm5cm?

**Hướng Dẩn Giải**

Đồi 1m 2dm = 120cm; 4dm 5cm = 45cm.

Ta có: 45cm = 30cm + 15cm

Cũng có: 120cm : 30cm = 4.

Gập 4 sợi dây lại để chia được 4 phần bằng nhau mỗi phần dài 30cm.

Gập đôi ở phần thứ hai (trong 4 phần trên) để chia phần này thành hai phần nhỏ mỗi phần dài: 30cm : 2 = 15 cm.

Lây phần thứ nhất và một phần nhỏ ở phần thứ hai thì được đoạn dài 45cm hay 4dm 5cm.

**BÀI 2: ĐO DIỆN TÍCH - ĐO THẺ TÍCH**

**Bài** 1: Điền số thích hợp vào dấu “....”

27m2 = dm2 .

782 dm2 = m2 dm2

4000 cm2 = dm2

123456 cm2 = ... m2 ...dm2 ...cm2

79m2 3dm2 = dm2;

52 m2 94 dm2 = dm2

**Hướng Dẩn Giải**

* 27m2 - 27 x 100 dm2 = 2700 dm2;
* 782 dm2 = 700dm2 + 82dm2 = 700 : 100m2 + 82dm2

= 7m2 + 82dm2 = 7m2 82 dm2.

* 4000 cm2 = 4000 : 100dm2 = 40dm2.
* 123456 cm2 =120000cm2 + 3400cm2 + 56cm2

= 120000 : 10000cm2 + 3400 : 100dm2 4- 56cm2

= 12m2 + 34dm2 + 56cm2 = 12m2 34dm2 56cm2.

* 79m2 3dm2 = 79m2 + 3dm2 = 79 x 100dm2 + 3dm2

= 7900dm2 + 3dm2 = 7903dm2.

* 52 m2 94 dm2 = 52m2 + 94dm2 = 52 x 100dm2 + 94dm2 = 5200dm2 + 94dm2 = 5294dm2.

**Bài 2:** Điền so thích hợp :

9m2 = dm2 .

490m2 = dm2

172 dm2 = cm2

9657dm2 = ... m2 ... dm2

9m2 3 dm2 = dm2

4 m2 25 dm2 = cm2

39dm24 cm2 = cm2

lm2 78 dm2 = cm2

**Hướng Dẩn Giải**

-9m2 = dm2

9 m2 = 9 x 100 dm2 = 900 dm2

-490m2 = dm2

490m2 = 490 x 100 dm2 = 49000dm2

-172 dm2 = cm2

172 dm2 = 172 x 100 cm2 = 17200 cm2.

* 9657dm2 = ... m2 ...dm2

9657 dm2 = 9600dm2 + 57dm2 = 9600 : 100 m2 + 57dm2 = 96m2 + 57dm2

= 96m2 57dm2

* 9m2 3dm2 = dm2

9m2 3dm2 = 9m2 + 3dm2 = 9x 100dm2 + 3dm2 = 900dm2 + 3dm2 = 903dm2

* 4 m225 dm2 = cm2

4m2 25dm2 = 4m2 + 25dm2 = 4 x 10000cm2 + 25 x 100cm2

= 40000cm2 + 2500cm2 = 42500cm2

* 39dm24 cm2 = cm2

39dm2 4cm2 = 39dm2 + 4cm2 = 39 x 100 cm2 + 4cm2

= 3900cm2 +4cm2 = 3904cm2

* Im2 78 dm2 = cm2

lm2 78dm2 = lm2 + 78dm2 = 1 x 10000cm2 + 78 x 100cm2

= 10000cm2 + 7800cm2 = 17800cm2

**Bài 3:** Điền số thích hợp:

912 m2 = ... dm2

10 km2 = ... m2

7 dm2 = ... cm2

8m2 79dm2 = dm2

2016cm2 = dm2 cm2

9m2 9dm2 = dm2

7m2 8dm2 = dm2

**Hướng Dẩn Giải**

-912 m2 = 91200 dm2

* 10 km2 = 10 000 000 m2
* 7 dm2 = 700 cm2

-8m2 79dm2 = 879 dm2

* 2016cm2 = 20 dm2 16 cm2

-9m2 9dm2 = 909 dm2

-7m2 8dm2 = 708 dm2

**Bài 4.** Viết số hoặc phân số thích hợp vào chỗ chấm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 14dam2 =  |  m2 | l700m2=  |  dam2 |
| 16dam210m2 =. |  m2 | 3 7dam2 9m2 = . |  m2 |
| lm2 =  | ..dam2 | 8dam2 =  | ....hm2 |
| 26m2 =  | ..dam2 | 42 dam2 =  |  hm2 |
| 15m2 =  | ....cm2 | 7 dam2 =  | ...dm2 |

**Hướng Dẩn Giải**

14dam2 = 14 x 100 m2 = 1400m2

1700 m2 = 1700 : 100 dam2 = 17dam2

16dam2 10m2 = 16dam2 + 10m2 = 16 x 100m2 + 10m2 = 1610m2

37dam2 9m2 = 37dam2 + 9m2 = 37 x 100m2 + 9m2 = 3709m2

 lm2 = 1 : 100 dam2 = $\frac{1}{100}$*dam2 (hay 0,01dam2)*

8dam2 = 8 : 100hm2 = $\frac{8}{100}$*hm2(hay* 0,08 hm2)

26m2 = 26 : l00dam2 *=* $\frac{26}{100}$*dam2 (hay* 0,26dam2)

42dam2 = 42 : 100hm2 *=* $\frac{42}{100}$*hm2(hay* 0,42hmm2)

15m2 =15 x 10000cm2 = 150 000 cm2

7dam2 = 7 x 10000dm2 = 70 000dm2.

**Bài 5.** Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là dam2

2dam216m2 8dam2 62m2 52dam240m2

46dam25m2 16dam2 29m2 32dam2 9m2

3km2 4cm2 13 hm2 24dm2

**Hướng Dẫn Giải**

- 2dam216m2 = 2dam2 + 16m2 = 2dam2 + 16: l00dam2

= 2dam2 + 0,16dam2 = 2,16dam2

Vậy 2dam216m2 = 2,16dam2

Tương tự có:

* 8dam2 62m2 = 8,62dam2
* 52dam240m2 = 52,4dam2
* 46dam25m2 = 46,05dam2
* 16dam2 29m2 = 16,29dam2
* 32dam2 9m2 = 32,09dam2
* 3km2 4cm2 = 3km2 + 4cm2 = 3 x 10000dam2 + 4 : 10000dam2
* = 30000dam2 + 0,000004dam2 = 30000,000004dam2

- 13 hm2 24dm2 = 13 x l00dam2 + 24 : 10000dam2

= 1300dam2 + 0,0024dam2 = 1300,0024dam2.

**Bài 6.** Ông Tư mua một khu đất hình chữ nhật dài 48m, rộng 25m. Ông thuê rào chung quanh bằng lưới giá 2500 đồng 1 dm. Hỏi ông tốn tất cả bao nhiêu tiền, biết lúc rào ông có chừa lối đi rộng 2m.

**Hướng Dẩn Giải**

Chu vi khu đất của ông Tư là:

(48 + 25)x 2 = 146 (m)

Do ông Tư chừa lối đi rộng 2m nên thực tế ông đã thuê rào số mét là:

146-2 = 144 (m)

Đối 144 m = 1440 dm.

Số tiền ông Tư phải trả là:

1440 x2500 = 3 600 000 (đồng)

**Đáp** Số: 3 600 000 (đồng)

**Bài 7.** Viết số hoặc phân số thích hợp vào chỗ chấm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 cm2 =  | ...dm2 | 21mm2 =  | ...m2 |
| 17cm2 =  |  mm2 | 7km2 5hm2 =  |  dam |
| 2100mm2 =.. |  cm2 | 2m2 12cm2 =  |  cm2 |
| 4 5 cm2 =  |  dm2 | 34dm2 =  |  m2 |
| 347 dm2 = ... |  cm2 | 90m2 200cm2 = . |  dm2 |

**Hướng Dẫn Giải**

lcm2= 1 : 100 dm2 = 0,01dm2

21mm2 = 21 : 1000000m2 =0,00000 lm2

17cm2 = 17 x l00mm2 = 1700 mm2

7km25hm2 = 7km2 + 5hm2 = 7 x l0000dam2 + 5 x l00dam2 = 70500dam2

2100mm2 = 2100 : 100cm2 = 21 cm2

2m212cm2 = 2 x 10000cm2 + 12cm2 = 20012cm2

45cm2 = 45 : 100dm2 = 0,45dm2

34dm2 = 34 :100m2 = 0,34m2

347dm2 = 347 x 100cm2 = 34700cm2

90m2200cm2 = 90m2 + 200cm2 = 90 x 100dm2 + 200 : 100dm2= 9002dm2

**Bài 8.** Điền dấu (>; <; =) thích hợp vào chỗ chấm:

850cm2 12dm2

302mm2 3dm2 2mm2

51 km2 51 0hm2

32km2 45m2 3200hm2

27 dm2 34 cm2 2734cm2

34dm2 34mm2 3434cm2

3m2 92dm2 4m2

2015m2 2hm215m2

67 m2 6700 cm2

573 hm2....... 57km2

**Hướng Dẩn Giải**

850cm2 < 12dm2  vì 12 dm2 = 12 x 100=1200cm2

302mm2 < 3 dm2 2mm2 vì 3 dm2 2mm2= 30002mm2

3m2 92dm2 < 4m2 vì 4m2 =400dm2 và 3m2 92 dm2 = 392 dm2

51 km2 > 510 hm2 vì 51 km2 = 5100 hm2

2015m2 < 2hm215m2 vì 2 hm2 15 m2 =20015 m2

32km2 45m2 > 3200hm2 vì 3200hm2 = 32km2

67 m2 > 6700 cm2 vì 67m2 = 670000cm2

27 dm2 34 cm2 = 2734cm2 vì 27dm234cm2 = 27dm2 +34cm2 = 2700cm2 +

34 cm2

573 hm2 < 57km2 Vì 57km2 = 5700hm2

34dm2 34mm2 < 3434cm2 Vì 3434cm2 = 3400cm2 + 34cm2 = 34dm234cm2

**Bài 9:** Viết số thích hợp vào dấu

7m3=...dm3; 4,5dm3 = ...m3 0,56m3 = ...dm3

4m3 5dm3 = ...m3 4m35dm3 = ...dm3 4m35dm3 = ...cm3

**Hướng Dẫn Giải**

7m3 = 7 x 1000dm3 = 7000dm3

4,5dm3 = 4,5 : l000m3 = 0,0045m3

0,56m3 = 0,56 x l000dm3 = 560dm3

4m35dm3 = 4m3 + 5dm3 = 4m3 + 5 : 1000dm3 = 4,005m3

4m35dm3 = 4m3 + 5dm3 = 4 x l000dm3 + 5dm3 = 4005dm3

4m35dm3 =4m3 + 5dm3 = 4 x l000000cm3 + 5xl000cm3 = 4 005 000 cm3

**Bài 10.** Người ta cấy lúa trên một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 120m, chiêu rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Trung bình 150m thu được 60kg lúa. Hỏi thửa ruộng đó thu được bao nhiêu tạ lúa?

**Hướng Dẫn Giải:** Chú ý: Diện tích hình chữ nhật = chiều dài x chiều rộng.

Chiều rộng thửa ruộng là: $\frac{2}{3}$ x 120 = 80 (m)

Diện tích thửa ruộng là: 120 x 80 = 9600 (m2)

Số tạ lúa thu được là: 9600 : 150 x 60 = 3840 (kg) = 38,4 (tạ)

**Đáp** Số: 38,4 (tạ)

**Bài 11.** Một thửa ruộng hình chữ nhật có nửa chu vi là 160m, chiêu rộng bằng $\frac{3}{5}$chiều dài. Trung bình cứ 500m2 thì thu được 250kg lúa. Hỏi người ta thu được bao nhiêu tấn lúa trên thửa ruộng?

**Hướng Dẩn Giải**

Chiều rộng thửa ruộng là: 160 : (3 + 5) x 3 = 60 (m)

Chiều dài thửa ruộng là: 160 - 60 = 100 (m)

Diện tích thửa ruộng là: 100 x 60 = 6000 (m2)

Số tấn lúa thu được là: 6000 : 500 x 250 = 3000 (kg) = 3 (tấn)

**Đáp** Số: 3 tấn.

**Bài 12.** Một thửa ruộng hình chữ nhật chiêu rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài và có chu vi bằng chu vi của một thửa hình vuông cạnh 32m. Tính diện tích mỗi thửa.

 **Hướng Dẩn Giải**

Chú ý: Diện tích hình vuông = cạnh x cạnh.

Diện tích thửa ruộng hình vuông: 32 x 32 = 1024 (m2)

Chu vi thửa ruộng hình chữ nhật (hay thửa ruộng hình vuông) là:

4 x32 = 128 (m)

Nửa chu vi thửa ruộng hình chữ nhật là: 128 : 2 = 64 (m)

Chiều rộng thửa ruộng hình chữ nhật là: 64 : (3 + 5) x 3 = 24 (m)

Chiều dài thửa ruộng hình chữ nhật là: 64 - 24 = 40 (m)

Diện tích thửa ruộng hình chữ nhật là: 24 x 40 = 960 (m2)

 **Đáp** Số: hình chữ nhật: 960m2; hình vuông: 1024m2

**Bài 13.** Một người đến cửa hàng vải mua tấm vải. Nếu người đó mua thêm

4m nữa thì số vải bây giờ sẽ bằng $\frac{1}{10}$ tấm vải. Hỏi tâm vải dài bao nhiêu m? **Hướng Dẩn Giải**

Phân số chỉ 4m vải là: $\frac{1}{9}- \frac{1}{10}= \frac{1}{90}$ (tấm vải)

Tấm vải dài số mét là: 4 : $\frac{1}{90}$= 360 (m)

**Đáp** Số: 360m

**BÀI 3: SỐ ĐO THỜI GIAN**

**Bài** 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| l ngày 2giờ= giờ ; | 2ngày 3giờ =  | giờ; |
| 5 phút = giây; | 2phút 15 giây =  | giây; |
| 120giây = phút; | 6giờ =  | phút; |  |
| 5 phút 5 giây = giây; | 150giây = ... | ..phút ... |  giây; |
| $\frac{1}{5}$ giờ = phút; | 1 giờ 35phút | = | ... Phút; |
| $\frac{1}{6}$ phút = giây; | 320giây = ... | ..phút .. |  giây; |
| 3 phút 15 giây = giây; | 225 giây = .. | .... phút |  giây; |

**Hướng Dẩn Giải**

* lngày 2giờ = 1 x 24 giờ + 2 giờ = 24 giờ + 2 giờ = 2 giờ;
* 2ngày 3giờ = 2 x 24 giờ + 3 giờ = 48 giờ + 3 giờ = 51 giờ;
* 5 phút = 5 x 60 giây = 300 giây;
* 2 phút 15 giây = 2 x 60 giây + 15 giây = 120 giây +15 giây = 135 giây;
* 120 giây = 120 : 60 phút = 2 phút;
* 6 giờ = 6 x 60 phút = 360 phút;
* 5 phút 5 giây = 5 x 60 giây + 5 giây = 300 giây + 5 giây = 305 giây;
* 150 giây = 120 giây + 30 giây = 120 : 60 phút + 30 giây = 2 phút 30 giây;
* $\frac{1}{5}$giờ = $\frac{1}{5}$ x 60 phút =12 phút;
* 1 giờ 35 phút = 1 x 60 phút + 35 phút = 60 phút + 35 phút = 95 phút;
* $\frac{1}{6}$ phút = $\frac{1}{6 }$ x 60 giây = 10 giây;
* 320 giây = 300 giây + 20 giây = 300 : 60 phút + 20 giây

= 5 phút + 20 giây = 5 phút 20 giây;

* 3 phút 15 giây = 3 x 60 giây +15 giây = 300 giây + 15 giây = 315 giây;
* 225 giây = 180 giây + 45 giây = 180 : 60 phút + 45 giây

= 3 phút + 45 giây = 3 phút 45 giây.

**Bài 2:** Một cơ sở sản xuất, quý I sản xuất được 3 459 đôi giày ; quý II sản xuất gấp đôi quý I. Hỏi cả hai qúy sán xuất được bao nhiêu đôi giày ?

**Hướng Dẩn Giải**

Quý II sản xuất được số đôi giày là: 3459 x 2 = 6918 (đôi)

Cả hai quý sản xuất được số đôi giầy là: 3459 + 6918 = 10377 (đôi)

Đ/S: 10377 đôi.

**Bài 3:** Hải làm 5 phép tính hết 12 phút 30 giây . Hỏi Hải thực hiện 3 phép tính hết bao nhiêu giây ?

**Hưóĩig Dẩn Giải**

Đồi 12 phút 30 giây = 12 x 60 giây + 30 giây = 720 giây + 30 giây = 750 giây.

Hải thực hiện 1 phép tính hết thời gian là: 750 : 5 = 150 giây.

Hải thực hiện 3 phép tính hết thời gian là: 150 x 3 = 450 giây.

Đ/S: 450 giây.

**Bài 4:** Trong cuộc thi chạy, Hải chạy mất 3 phút 12 giây; Nam chạy mất 2 phút 45 giây; Tú chạy hết 3 phút 5 giây.

Tồng thời gian chạy của ba bạn là :... .phút giây?

**Hướng Dẩn Giải**

Đổi: 3 phút 12 giây = 192 giây

2phút 45 giây = 165 giây

2phút 5 giây = 185 giây

Tổng thời gian 3 bạn chạy là:

192 + 165 + 185 = 542 giây = 9 phút 2 giây.

Đ/S: 9 phút 2 giây.

**Bài 5:** Đổi:

1. 1 nửa thế kỉ và 6 năm = ... năm b) 7 thế kỉ 3 năm = ... năm

c) 9 giờ 5 phút = ... phút d) 9600 giây = ... giờ ... phút

**Huớng Dẫn Giải**

1. 1 nửa thế kí và 6 năm = 1 nứa thế kỉ + 6 năm = 50 năm + 6 năm = 56 năm.
2. 7 thế kỉ 3 năm = 7 thế kỉ + 3 năm = 700 năm + 3 năm = 703 năm.
3. 9 giờ 5 phút = 9 giờ + 5 phút = 9 x 60 phút + 5 phút

= 540 phút + 5 phút = 545 phút.

1. 9600 giây = 9600 : 60 phút =160 phút =120 phút + 40 phút

= 120 : 60 phút + 40 phút = 2 giờ + 40 phút = 2 giờ 40 phút.

**Bài 6:** Ngày 1/6/2012 là thứ 6. Hỏi:

1. Ngày 1/6/2015 là thứ mấy?
2. Ngày 1/6/2020 là thứ mấy?

**Hướng Dẩn Giải**

a, Từ 1/6/2012 đến 1/6/2015 có số năm là:

 2015 -2012 = 3 (năm)

Ba năm thường có số ngày là: 365 x 3 = 1095 (ngày)

Ta có: 1095 : 7 = 156 dư 3

Ngày 1/6/2012 là thứ 6 thì 1/6/2015 là thứ 2.

b, Từ 1/6/2012 đến 1/6/2020 có số năm là:

2020-2012 = 8 (năm)

Trong 8 năm đó có 2 năm nhuận là 2016 và 2020, mỗi năm có 366 ngày. Các năm còn lại, mỗi năm có 365 ngày.

Từ 1/6/2012 đến 1/6/2020 có số ngày là:

2 x 366 + 6 x 365 = 2922 (ngày)

Ta có: 2922 : 7 = 417 dư 3

Ngày 1/6/2012 là thứ 6 thì 1/6/2020 là thứ 2.

**Bài 7:** Một tháng Hai của một năm nào đó có 5 ngày chủ nhật. Hỏi tháng Hai đó có bao nhiêu ngày?

**Hướng Dẫn Giải**

Nếu ngày chủ nhật đầu tiên của tháng Hai đó là ngày mồng 2 thì các chủ nhật tiếp theo là: 9; 16; 23.

Vậy tháng Hai đó chỉ có 4 ngày chủ nhật => loại.

Vậy chủ nhật đầu tiên của tháng Hai đó phải là ngày mồng 1. Các chủ nhật tiếp theo sẽ vào mồng 8; 15; 22; 29.

Ngày chủ nhật cuối cùng của tháng đó là ngày 29 nên tháng Hai đó có 29 ngày. **Đ/S:** 29 ngày

**Bài 8:** Tháng Hai của một năm nào đó có ngày chẵn đầu tiên là thứ bảy. Hỏi tháng Hai đó có mấy thứ bảy?

**Hướng Dẩn Giải**

Ngày chẵn đầu tiên của tháng Hai đó phải là mồng 2.

Các thứ 7 tiếp theo sẽ là: 9; 16; 23

Vậy tháng Hai đó có 4 ngày thứ 7.

**Đ/S:** 4 ngày

**Bài 9:** Một nhà hộ sinh của một trạm xá trong tháng Hai năm 2013 có 29 em bé ra đời. Có thể chắc chắn có ít nhất 2 em bé sinh cùng ngày được không?

**Hướng Dẫn Giải**

Năm 2013 là năm thường nên tháng Hai chỉ có 28 ngày.

Giá sử mỗi ngày của tháng Hai dó có 1 em bé ra dời, tháng Hai sẽ có:

28 x 1 = 28 em bé ra đời.

Em bé thứ 29 ra đời cũng vào một ngày nào đó của tháng Hai. Vậy chắc chắn có ít nhất 2 em bé sinh cùng ngày.

**Bài 10:** Một tháng nào đó (không phải tháng Hai) có ngày chẵn đầu tiên của tháng là chủ nhật. Hỏi tháng đó có mấy ngày chủ nhật?

**Hướng Dẩn Giải**

Vì không phải tháng Hai nên tháng đó có 30 hoặc 31 ngày.

Ngày chẵn đầu tiên của tháng là mồng 2. Vậy các chủ nhật tiếp theo là: 9; 16;

20 và 30.

Vậy tháng đó có 5 ngày chủ nhật.

**Bài** ll:Một người sinh vào đầu năm 75 của thế kỷ XIX và mất vào đầu năm 36 của thế kỷ XX. Hỏi người đó sống bao nhiêu năm?

**Hướng Dẩn Giải**

Năm 75 của thế kỷ XIX là năm: 1875.

Năm 36 của thế ký XX là năm: 1936.

Vậy người đó đã sống: 1936 - 1875 = 61 (năm)

**Đ/S:** 61 năm

**Bài 12:** Một người sinh vào ngày 6 tháng 5 năm 1945 và mất ngày 7 tháng 7 năm 2012. Hỏi người đó đã thọ được bao nhiêu ngày?

**Hướng Dẩn Giải**

Từ năm 1945 đến năm 2012 có: 2012 - 1945 = 67 (năm)

Năm 1948 là năm nhuận đầu tiên trong khoảng các năm 1945 đến 2012.

Năm 2012 là năm nhuận cuối cũng.

Số năm nhuận từ năm 1945 đến 2012 là:

(2012 - 1948) :4+ 1 = 17 (năm)

Từ 6/5/1945 đến 6/5/2012 có số ngày là:

365 x 67 + 17 = 24472 (ngày)

Từ 6/5/2012 đến 6/6/2012 có 30 ngày.

Từ 6/6/2012 đến 6/7/2012 có 31 ngày.

Vậy người đó thọ được số ngày là:

24472 + 30 + 31 4- 1 = 24534 (ngày)

**Đ/S:** 24534 ngày

**Bài 13:** Một bà cụ sinh ngày 23/7/1910 và thọ 27781 ngày. Hói bà cụ đó mất ngày, tháng, năm nào?

 **Hướng Dẫn Giải**

Vì 27781 : 365 = 76 dư 41 nên ta ước lượng bà cụ mất vào năm:

1910 + 76 = 1986.

Từ ngày 23/7/1910 đến 23/7/1986 là 76 năm.

Trong khoảng đó thì năm nhuận đầu tiên là năm 1912, năm nhuận cuối cùng là 1984.

Số năm nhuận trong thời gian đó là:

(1984 - 1912) : 4 + 1 = 19 (năm)

Từ ngày 23/7/1910 đến 23/7/1986 có số ngày là:

76 x 365 + 19 = 27759 (ngày)

Từ ngày 23/7/1986 đến ngày bà cụ mất là:

27781 -27759 = 22 (ngày)

Ta có: 23 + 22 -31 = 14.

Vậy bà cụ mất ngày 14/8/1986.

**Đ/S:** 14/8/1986

**Bài 14:** Hiện nay mẹ 32 tuồi, con gái 7 tuổi, con trai 3 tuổi. Hỏi sau bao lâu nữa thì tuổi mẹ gấp đôi tuôi hai con?

**Hướng Dẩn Giải**

Giả sử tuổi bố cũng bằng tuồi mẹ. Vậy tổng số tuổi bố mẹ hơn tổng số tuổi hai con là:

(32 + 32) - (7 + 3) = 54 (tuổi)

Khi tuổi mẹ gấp hai lần tổng số tuổi hai con thi tồng số tuổi bố và mẹ gấp 4 lần tổng số tuôi hai con:

Tuồi hai con khi đó là:

54 : (4 -1) x 1 = 18 (tuổi)

Vì (18-7-3):2 = 4 nên sau 4 năm tuổi mẹ gấp đôi tuổi hai con.

 **Đ/S:** 4 năm.